

CHỌN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THANH ÁI*

Khó khăn đầu tiên đối với sinh viên khi làm luận văn tốt nghiệp đại học hoặc cao học trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn là chọn đề tài. Thế mà rất hiếm có tài liệu nào hướng dẫn rõ ràng cho những người nghiên cứu trẻ biết họ phải làm gì để chọn đề tài nghiên cứu. Bài này nhằm cung cấp một số nguyên tắc tìm đề tài nghiên cứu.

Thực tế cho thấy việc chọn đề tài nghiên cứu khoa học là trở ngại đầu tiên mà sinh viên các ngành khoa học xã hội và nhân văn thường gặp khi làm luận văn tốt nghiệp. Khó khăn ấy một phần do sinh viên chưa quen với nghiên cứu, một phần là do họ chưa được giới thiệu một cách có hệ thống những nguyên tắc cơ bản xây dựng một đề tài nghiên cứu. Bằng chứng là đa số những tài liệu hướng dẫn làm luận văn đại học, cao học hoặc tiến sĩ, bằng tiếng Việt lẫn tiếng Pháp, mà chúng tôi có trong tay (xem Thư mục ở cuối bài này), đều không đề cập đến những nguyên tắc cơ bản xây dựng đề tài, hoặc nếu có thì chỉ rất sơ lược. Những tài liệu này chủ yếu trình bày những *khía cạnh kỹ thuật* để làm một luận văn (như cách trình bày bìa, cỡ chữ, phong chữ...), cứ như đề tài là cái tự nhiên đến với người nghiên cứu vậy. Mặt khác, để bù đắp sự thiếu thốn tư liệu về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, nhiều giáo viên hướng dẫn thường không có cách làm để phát huy được tính tích cực chủ động của sinh viên, đó là “giao nhận đề tài”. Chính vì thế, trong bài này, chúng tôi muốn giới thiệu một số điều cơ bản không thể thiếu được khi xây dựng đề tài nghiên cứu trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

1. Mục đích của nghiên cứu khoa học

Phương pháp tiến hành nghiên cứu khoa học tùy thuộc rất nhiều vào cách mà chúng ta hiểu về nghiên cứu khoa học, nhất là trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Thật vậy, “*đối với nhiều người, nghiên cứu có nghĩa là tập hợp những thông tin về một chủ đề nào đó thành một bản tổng hợp. Cách quan niệm như thế cản trở họ hiểu được các bước tiến hành nghiên cứu, và nhất là giai đoạn khu biệt đề tài nghiên cứu*” (J. Chevrier, 1984, tr.53). Chính vì thế, trước khi đi vào vấn đề chính của bài này, cần phải điểm qua một số quan niệm về mục đích

* Đại học Cần Thơ

của nghiên cứu khoa học để giúp chúng ta định hướng được những công đoạn cần làm.

Theo Best & Kahn (1989), nghiên cứu khoa học nhằm tìm giải pháp cho một vấn đề và phát triển những nguyên lý và lý thuyết có ích cho những trường hợp tương tự về sau.

M. Dawoud (1994, tr.21) cho rằng nghiên cứu khoa học nhằm các mục đích sau đây:

- kiểm chứng xem cảm nhận của chúng ta về các hiện tượng có chính xác không;
- thay đổi cảm nhận của chúng ta nếu sai;
- khám phá những thông tin mới, có ích, góp phần mở rộng tầm tri thức của chúng ta;
- điều chỉnh những thông tin này nếu các điều kiện xã hội thay đổi.

Đối với J.P. Gingras (2003, tr.6), “*nghiên cứu nhằm giúp ta hiểu rõ hơn thực tiễn, hiểu rõ hơn thế giới chúng ta đang sống*”.

Van der Maren (2003, tr.17-18) chỉ ra ba mục đích của các hoạt động nghiên cứu khoa học:

- để hiểu rõ hơn con người và môi trường xã hội và tự nhiên, nhằm tiếp cận chân lý;
- để phản bác những kiến thức đã lỗi thời, những lối mòn tư duy, để xây dựng những tri thức mới;
- để kiểm soát môi trường xã hội và tự nhiên.

Dù với mục đích gì đi chăng nữa, ta không thể nghiên cứu cái mà mọi người đã biết và được công nhận (trừ khi ta phát hiện ra những thiếu sót), nếu không, ta sẽ rơi vào trường hợp mà người ta thường gọi là “*húc đầu vào cánh cửa đã mở*”. Do đó, một nghiên cứu luôn luôn phải được bắt đầu bằng những nghi vấn, những *tình huống có vấn đề* mà người nghiên cứu phát hiện được qua quá trình quan sát thực tế. Đó chính là thao tác đầu tiên của nghiên cứu khoa học. Không có nghi vấn thì không thể có nghiên cứu được.

2. Xác định vấn đề tổng quát

Việc xác định vấn đề nghiên cứu, hay còn gọi là câu hỏi ban đầu, chính là nêu ra vấn đề tổng quát mà người nghiên cứu muốn tìm giải đáp. Không có câu hỏi thì không thể tiến hành nghiên cứu. Chính vì tầm quan trọng lớn lao này mà Van der Maren đã nói một cách khái quát rằng “*nghiên cứu khoa học trước hết bắt*

nguồn từ một vấn đề, một câu hỏi: nghiên cứu khoa học chính là xây dựng vấn đề” (2003, tr.16).

Việc nêu ra câu hỏi tổng quát trước hết là nhằm giúp người nghiên cứu giới hạn một bước về lĩnh vực nghiên cứu, tránh sa đà vào nguồn tư liệu dàn trải quá rộng, kể đến là để có một cái nhìn bao quát vấn đề cần nghiên cứu. Câu hỏi tổng quát được xây dựng dựa trên hai nhiệm vụ chính của nghiên cứu khoa học: tìm hiểu hiện thực (nghiên cứu cơ bản) và cải tạo hiện thực (nghiên cứu ứng dụng).

Để tìm hiểu hiện thực, đề tài nghiên cứu có thể *mô tả* hoặc *giải thích* những hiện tượng mới xảy ra trong đời sống. Việc mô tả thường tập trung vào các biểu hiện bên ngoài của hiện tượng (như đặc điểm, tính chất, hoàn cảnh xuất hiện của hiện tượng v.v...), cơ chế vận hành của hiện tượng (như điều kiện phát sinh, các tác động của những yếu tố khác v.v.), và những hệ quả do hiện tượng gây ra. Trong những lĩnh vực còn mới mẻ, chưa có nhiều người nghiên cứu, người ta thường chọn đề tài mô tả. Câu hỏi tổng quát cho loại đề tài này thường bắt đầu bằng *Cái gì? Cái... nào? Ở đâu? Khi nào? Ai?*

Để giải thích hiện thực, người nghiên cứu thường đi tìm những nguyên nhân gây ra hiện tượng, nghĩa là tìm mối quan hệ nhân quả giữa hiện tượng đang nghiên cứu và những nhân tố khác. Loại đề tài này thường được chọn trong những lĩnh vực đã có khá nhiều công trình nghiên cứu. Để tiến hành nghiên cứu đề tài loại này, câu hỏi tổng quát thường được đặt ra là : *Như thế nào? Những nguyên nhân nào?*

Để cải tạo hiện thực, người nghiên cứu có sự chọn lựa giữa hai hướng: nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới để giải quyết tình huống có vấn đề, và nghiên cứu nhằm chọn ra sản phẩm tối ưu trong số những sản phẩm có sẵn để giải quyết tình huống có vấn đề. Cũng cần nói rõ ở đây là “sản phẩm” được hiểu theo nghĩa rộng, có thể đó là một biện pháp, một mô hình tổ chức hay một chương trình hoạt động.

3. Chọn vấn đề chuyên biệt

Khi đã xác định được vấn đề tổng quát, người nghiên cứu phải chọn cho mình một vấn đề chuyên biệt. Việc xác định vấn đề chuyên biệt nhằm giới hạn đề tài nghiên cứu sao cho mỗi công trình nghiên cứu (luận án tiến sĩ chẳng hạn) chỉ nhằm giải quyết một vấn đề mà thôi. Đây là một thao tác tư duy rất quan trọng, đòi hỏi người nghiên cứu phải động não để phân tích tình huống, tìm ra tất cả những yếu tố chi phối quá trình hình thành hiện tượng được nghiên cứu và sau đó chọn ra một yếu tố mà mình quan tâm nhất và chưa có ai nghiên cứu. Đây cũng chính là giai đoạn mà người nghiên cứu cần phải hoàn thiện hiểu biết của mình về những vấn đề đã được liệt kê qua việc tìm kiếm và nghiên cứu tư liệu tham khảo chuyên ngành, để biết được vấn đề nào đã được nghiên cứu, vấn đề nào chưa được nghiên cứu; hoặc vấn đề nào đã được nghiên cứu nhưng kết quả chưa thoả đáng. Dĩ nhiên

là sự gợi ý và chỉ dẫn của người hướng dẫn cũng sẽ giúp tiết kiệm thời giờ đáng kể.

Như mọi người đều biết, trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, việc tiến hành thí nghiệm trên một con vật trong phòng thí nghiệm gần như luôn luôn cho cùng một kết quả, vì người nghiên cứu có thể dễ dàng kiểm soát được tất cả những biến số (variable)⁽¹⁾ tham gia vào quá trình mà mình nghiên cứu (có thể lặp lại nhiều lần cùng một thí nghiệm). Ngược lại, trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, người nghiên cứu sẽ phải xử lý với nhiều yếu tố chịu sự chi phối của rất nhiều yếu tố khác, mà đôi khi người nghiên cứu không biết hết. Hơn nữa, bản thân những yếu tố ấy lại là kết quả của quá trình tương tác xã hội, nghĩa là chúng cũng dao động tương ứng với nhiều yếu tố khác. Vì thế, việc xác định được những biến số ấy giúp người nghiên cứu trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn chọn dễ dàng lựa một vấn đề chuyên biệt để làm đề tài nghiên cứu.

Chẳng hạn, khi muốn nghiên cứu nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh, ta có thể nêu câu hỏi tổng quát như sau: “*Những nguyên nhân nào chi phối kết quả học tập của học sinh lớp 12 của Thành phố Cần Thơ?*”. Dĩ nhiên, câu hỏi này không nhằm tìm kiếm câu trả lời ngay lập tức vì nó bao hàm quá nhiều yếu tố khiến phạm vi một công trình không thể giải quyết được và một người nghiên cứu không thể quán xuyến hết, dù có tài giỏi đến đâu chẳng nữa. Tuy nhiên, vấn đề tổng quát này tạo thành một câu hỏi động não cho người nghiên cứu, để từ đó có thể xác định tất cả những biến số, tức là những yếu tố tham gia vào việc tác động đến kết quả học tập của học sinh, từ đó chọn ra một khía cạnh quan tâm và có đủ điều kiện nghiên cứu và nhất là khi vấn đề chưa có ai nghiên cứu. Về kết quả học tập của học sinh, ta có thể có những biến số sau đây:

- những biến số liên quan đến học sinh (động cơ học tập, tính chuyên cần (số buổi vắng mặt, số giờ tự học ở nhà...), hoạt động ngoại khoá, chỉ số thông minh, hoàn cảnh gia đình (số anh em, trình độ văn hoá, hoàn cảnh kinh tế...);
- những biến số liên quan đến người dạy (sự nỗ lực của thầy, trình độ chuyên môn, tuổi tác, thâm niên, thái độ...);
- những biến số liên quan đến môi trường lớp học (tập thể lớp có đoàn kết không, có học sinh cá biệt không; lớp học có đủ ánh sáng không, bàn ghế có phù hợp với lứa tuổi không...);

⁽¹⁾ Khái niệm *biến số* được các nhà nghiên cứu khoa học xã hội mượn từ thuật ngữ toán học, dùng để chỉ « *mọi yếu tố có thể mang một hoặc nhiều đặc điểm và giá trị khác nhau* » (A. Ouellet, 1981, *Processus de recherche*, Presses de l'Université du Québec), như là tuổi tác của học sinh (chẳng hạn 15, 16 hay 17 tuổi), giới tính (nam hay nữ), hoàn cảnh gia đình (nghèo, trung bình, khá giả...) trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

– những biến số liên quan đến tài liệu học tập như giáo trình, sự ổn định của chương trình học và thi;

– v.v...

4. Những điều kiện cần thiết khi chọn đề tài nghiên cứu

Thông thường, để đi đến quyết định chọn một đề tài nghiên cứu, cần phải có một số những điều kiện sau đây:

4.1. Những điều kiện khách quan

– chưa có ai nghiên cứu vấn đề đặt ra, nghĩa là xã hội còn thiếu tri thức về vấn đề đó;

– đã có người nghiên cứu vấn đề này, nhưng kết quả không thoả đáng, hoặc mình không tin tưởng vào kết quả đó vì thiếu kiểm chứng, hoặc phương pháp nghiên cứu của người đi trước tỏ ra không đáng tin cậy;

– đã có nhiều người nghiên cứu, nhưng các kết quả trái ngược nhau;

– đã có người nghiên cứu, nhưng kết quả không áp dụng được vào tình huống mà mình gặp, do có nhiều yếu tố văn hóa xã hội khác biệt hoặc mới nảy sinh;

– vấn đề đặt ra nghiên cứu có được giới chuyên môn quan tâm không? Liệu kết quả nghiên cứu (nếu là nghiên cứu ứng dụng) có được chấp nhận áp dụng không?

– vấn đề định nghiên cứu có góp phần làm cho kiến thức phát triển không? (nghiên cứu cơ bản) hoặc góp phần cải thiện tình hình không? (nghiên cứu ứng dụng);

– có thể tiếp cận dễ dàng thực địa để lấy mẫu phân tích không?

4.2. Những điều kiện chủ quan

– người nghiên cứu có thực sự quan tâm đến đề tài nghiên cứu không? (câu hỏi này cần phải đặt ra đối với trường hợp đề tài áp đặt từ bên ngoài, như trường hợp đặt hàng nghiên cứu, hoặc người hướng dẫn giao đề tài cho nghiên cứu sinh);

– người nghiên cứu ít nhiều có vốn sống liên quan đến lãnh vực nghiên cứu không? Hiển nhiên, nếu người nghiên cứu, nhất là sinh viên, buộc phải tiến hành một đề tài mà người đó không có hứng thú, chẳng những người đó sẽ không có động cơ làm việc mà còn không có đủ kiến thức thực tế về lĩnh vực ấy, vì nghiên cứu không chỉ dựa vào kiến thức sách vở, mà còn cần rất nhiều ở quan sát thực tế, được tích lũy dần dần trong cuộc sống;

– người nghiên cứu có đủ khả năng, thời gian và nguồn tài chính để thực hiện dự án nghiên cứu không?

4.3. Những điều kiện liên quan đến tính chất đề tài

Việc chọn lựa đề tài nghiên cứu phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

4.3.1. Tiêu chí thích đáng

Đây là tiêu chí trung tâm của đề tài nghiên cứu, nhằm đánh giá tính chất khoa học và lô-gích của đề tài: không phải cái gì cũng có thể trở thành đề tài nghiên cứu mà phải tuân thủ các nguyên lý khoa học. Chẳng hạn, ta không thể nghiên cứu “*mối quan hệ giữa thứ Sáu ngày 13 và việc không thuộc bài của học sinh*”;

4.3.2. Tiêu chí “có thể đo lường được”

Lĩnh vực xã hội bao gồm những khái niệm trừu tượng không thể quan sát trực tiếp được. Do đó, để có thể áp dụng thực tế vào các khái niệm ấy, cần phải *cụ thể hóa* những khái niệm trừu tượng, nghĩa là biến những khái niệm trừu tượng thành những công thức có thể đo lường được. Chẳng hạn, khi nghiên cứu *những nguyên nhân khiến nhiều học sinh nông thôn học kém* (vấn đề tổng quát), việc đầu tiên là phải cụ thể hóa khái niệm *học kém*, bởi vì đó là một khái niệm mang đậm tính chủ quan (đối với người này, học sinh X là học sinh kém, nhưng có thể đối với người khác lại là học sinh khá, thậm chí giỏi, như đối với người thân của em). Do đó, cần phải xác định ngay từ đầu thế nào là học sinh kém, sao cho mọi người đọc đều hiểu một cách nhất quán, chẳng hạn như lấy điểm thi tuyển vào đại học của học sinh so với điểm sàn mà Bộ quy định cho mỗi năm (dưới điểm sàn là học kém, dù có đậu vào đại học).

4.3.3. Tiêu chí đạo đức

Sứ mệnh của khoa học là phục vụ nhân loại, nên các công trình khoa học chỉ nghiên cứu những gì có thể phục vụ nhân loại, giúp nhân loại tiến bộ. Ngoài ra, đề tài nghiên cứu không thể gây tổn hại về vật chất cũng như tinh thần đến những người tham gia với tư cách là đối tượng nghiên cứu (học sinh, sinh viên...); không được phép phổ biến những khía cạnh tiêu cực mà người nghiên cứu đã thu lượm được từ đối tượng nghiên cứu, cũng như không được phép phê phán về đối tượng nghiên cứu.

4.3.4. Tiêu chí khả thi

Tiêu chí này qui định các khía cạnh sau đây:

– qui mô của đề tài, trước hết là qui mô của vấn đề chuyên biệt, có phù hợp với một công trình nghiên cứu không?

– quỹ thời gian có tương ứng với đề tài không?

- kinh phí có cho phép thực hiện đề tài không?
- địa bàn khảo sát của đề tài có dễ tiếp cận không?
- phương tiện kiểm chứng có dễ tìm không?

5. Kết luận

Nghiên cứu khoa học, nhất là khoa học xã hội và nhân văn, là một công việc đòi hỏi người nghiên cứu phải thực hiện các bước một cách chặt chẽ, có phương pháp và phải tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản, ngay từ giai đoạn xây dựng đề tài cho đến những giai đoạn kế tiếp. Mặc dù mỗi chuyên ngành nhỏ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đều có những phương pháp nghiên cứu đặc thù, nhưng nhìn chung, chúng vẫn chịu sự chi phối của những nguyên tắc phổ quát cho nhiều ngành khoa học. Hy vọng rằng bài viết này sẽ góp phần giúp những người nghiên cứu trẻ gặp nhiều thuận lợi ngay từ bước đầu tiên trên con đường khoa học không ít gian lao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- CHEVRIER J. (1984): “La spécification de la problématique”, Trong *Recherche sociale*, Benoit Gauthier, Nxb Presses de l’Université du Québec, Canada.
- DAWOUD Mamdouh (1994): *Recherche en éducation*, Nxb Editions Nouvelles, Ottawa, Canada.
- FONDANECHÉ D. (1999): *Guide pratique pour rédiger un mémoire de maîtrise, de DEA ou une thèse*, Nxb Vuibert, Paris.
- GAUTHIER B. (1984): *Recherche sociale De la problématique à la collecte des données*, Presses de l’Université du Québec, Canada.
- NGUYỄN ĐỨC VŨ (2003): “Kỹ thuật chọn đề tài trong nghiên cứu khoa học giáo dục”, *Thông báo khoa học*, số 3/46, Đại học Sư Phạm Huế.
- Van der MAREN J.M. (2003): *La recherche appliquée en pédagogie*, Nxb De Boeck Université, Bruxelles.

TÀI LIỆU KHẢO SÁT

- COURONNE (2002): *Petit guide à l’usage du rédacteur d’un mémoire*, Đại học Charles-de-Gaulle Lille III (Pháp); <http://thot.cursus.edu/photo/Image3095.pdf>
- GINGRAS F.P. (2003): *Guide de rédaction des travaux universitaires*, Đại học Ottawa (Canada); <http://aix1.uottawa.ca/~fgingras/metho/guide-fr.pdf>
- SANOUILLET A. : *Guide de présentation des thèses et mémoires*, Đại học Nice (Pháp), <http://www.unice.fr/urfist/URFIST-DEH/pages/Theses/Theses1.html>
- Ministère de l’Éducation Nationale & Ministère de la Recherche (2001): *Guide pour la rédaction et la présentation des thèses*, Bộ Giáo Dục & Bộ Nghiên cứu Pháp); <http://www.sup.adc.education.fr/bib/acti/These/guidoct.rtf>

Université d'Ottawa (2004): *Préparer sa thèse ou son mémoire*, http://www.etudesup.uottawa.ca/reglement/theses_recherche/manuel/index.html

Université Laval (2005): *Le mémoire et la thèse : de la rédaction à la diplomation*, <http://www.fes.ulaval.ca/sgc/guide>.

LÊ PHƯỚC LỘC (2000): *Bài giảng phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại Học Cần Thơ, Cần Thơ.

TRUNG NGUYỄN (2005): *Phương pháp luận nghiên cứu*, Nxb Lao Động Xã hội, Hà Nội.

NGUYỄN VĂN DÂN (2004): *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

PHẠM VIỆT VƯỢNG (1999): *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

PHẠM VIỆT VƯỢNG (2000): *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. ☐



Hội thảo khoa học sinh viên khoa tiếng Tây Ban Nha, 16-12-2005